TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN HM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN HM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn THnh Hiếu
2. Ông Bùi Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông C Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân Hện Hm Thuận Bắc đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn U**, Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1997.

Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 8, phường Đ, tHnh phố Ph, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/6/2018, Lê Văn U bị Tòa án nhân dân Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 26/HSST, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 23/01/2019, đã được xóa án tích.

Cha: Lê Ngọc A, đã chết.

Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960.

Hiện trú tại khu phố 8, phường Đ, tHnh phố Ph, tỉnh Bình Thuận.

Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ năm.

Vợ: Lê Đặng Thị Kiếm H, sinh năm 2000 (chưa đăng kí kết hôn).

Hiện trú tại phường P, tHnh phố P, tỉnh Bình Thuận.

Con: Lê Đặng Kiếm Thiên T, sinh năm 2020.

Hiện trú tại khu phố 8, phường Đ, tHnh phố Ph, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo Lê Văn U bị bắt tạm giam ngày 11/4/2024, hiện đang tạm giam tại NH tạm giữ Công an Hện Hm Thuận Bắc.

Bị hại: Bà Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn S, xã H, Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đoàn H H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã H, Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn S, xã H, Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Võ C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn C, xã H, Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn U, sinh năm 1997, trú tại khu phố 8, phường Đ, tHnh phố Ph, tỉnh Bình Thuận là đối tượng có nhân thân xấu. Ngày 21/6/2018, Lê Văn U bị Tòa án nhân dân Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 26/HSST, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 23/01/2019. Ngày 17/8/2023, Lê Văn U cùng đối tượng tên Tâm (chưa rõ nhân thân) có Hnh vi trộm cắp tài sản tại Thôn S, xã H, Hện Hm Thuận Bắc, cụ thể như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/8/2023, U điều khiển xe mô tô, loại xe Wave, màu đỏ (không nhớ biển số, U là chủ sở hữu) đến khu vực Hồ Tôm, ở phường Phú Tài, tHnh phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận để tìm gặp Tâm rồi cả hai thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Tâm điều

khiển xe mô tô chở U từ Phan Thiết đi dọc tuyến đường Quốc lộ 1A theo hướng Phan Thiết - Bắc Bình. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Tâm và U đến Ngã ba Hồ, thuộc địa phận xã Hồng Sơn, Hện Hm Thuận Bắc thì rẽ vào đường bê tông khoảng 02 km. Tại quán nước giải khát của bà Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1977, trú tại Thôn S, xã H, Hện Hm Thuận Bắc, U thấy có 01 xe mô tô biển số 86T1-1961, nhãn hiệu Honda, loại wave α, màu sơn đen-xám, đang cắm sẵn chìa khóa trên xe dựng trước quán. U nói với Tâm *"ở quán có chiếc xe kia"* (nghĩa là U chỉ cho Tâm biết tài sản dự định sẽ lấy trộm), Tâm hiểu ý định của U nên cả hai vào quán gọi 02 lon nước Sting để chờ cơ hội trộm cắp xe mô tô trên. Khoảng 10 phU sau, U nói với Tâm điều khiển xe của U đi ra đường Quốc lộ 1A đứng chờ, còn U ở lại lợi dụng sơ hở lấy trộm xe rồi chạy ra sau. Khoảng 30 phU sau, U nhìn thấy bà Nhi đã ngủ nên U lén lU đến vị trí xe mô tô biển số 86T1 - 1961 nổ máy rồi chạy theo đường bê tông ra hướng Quốc lộ 1A. Ngay sau đó, bà Nhi thức dậy thấy U nổ máy xe bỏ chạy nên đã dùng điện thoại gọi cho ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1978, trú cùng thôn Suối Đá nhờ H đón đầu chặn xe của U đang điều khiển. Lúc này, ông H cùng ông Võ C, sinh năm 1979, trú tại Thôn C, xã H đứng đợi sẵn ở đoạn đường bê tông. Trên đường tẩu thoát, thấy có người đứng chặn xe, U dừng để lại xe rồi bỏ chạy được khoảng 50 mét thì bị người dân bắt giữ, sau đó U được đưa đến Công an xã Hồng Sơn trình báo sự việc, riêng Tâm bỏ trốn. Qua làm việc, U đã thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Hện Hm Thuận Bắc kết luận:

01 xe mô tô, biển số 86T1-1961, nhãn hiệu Honda, số loại wave, màu sơn đen - xám, dung tích 97cc, xe đăng ký lần đầu tháng 10/2007, xe đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Trị giá tài sản tại thời điểm định giá ngày 17/8/2023 là 6.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Hm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại xe mô tô biển số 86T1-1961 cho bà Đỗ Thị Thu N, là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSHTB ngày 19/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân Hện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Lê Văn U theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung tại cáo trạng số 73/CT-VKSHTB ngày 19/6/2024. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Bị cáo Lê Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Văn U từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận Hnh vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Hm Thuận Bắc đã nêu. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hnh vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Các Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ đề nghị của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo đã khai và thừa nhận Hnh vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phU ngày 17/8/2023, tại quán nước của bà Đỗ Thị Thu N, ở Thôn S, xã H, Hện Hm Thuận Bắc. Lợi dụng lúc bà Nhi sơ hở, bị cáo Lê Văn U cùng đối tượng tên Tâm (chưa rõ nhân thân) đã lén lU chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 86T1-1961, nhãn hiệu Honda wave α, màu đen xám của bà Đỗ Thị Thu N, trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 6.000.000 đồng. Từ các nhận định trên đủ cơ sở kết luận Hnh vi của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Hm Thuận Bắc đã truy tố là đúng người, đúng tội và không oan cho bị cáo.

[3].Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tHnh khẩn khai báo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Nhận thấy, năm 2018, bị cáo từng bị xử phạt về Hnh vi trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng đến nay vẫn chưa thật sự ăn năn hối cải. Hnh vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hnh vi của bị cáo cần phải xử lý và áp dụng những hình phạt nghiêm khắc tương xứng để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời tuyên truyền pháp luật và nâng cao ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

Đối với lời khai của bị cáo về đối tượng tên Tâm (không rõ nhân thân), là người cùng U thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng Tâm đang ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Hện Hm Thuận Bắc đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với Hnh vi trộm cắp tài sản của Tâm để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có ý kiến và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn U 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2024.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/7/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân Hện Hm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hm Thuận Bắc;
- NH tạm giữ CA Hm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

***Nơi nhận*:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân Hện Hm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hm Thuận Bắc;
- NH tạm giữ CA Hm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

***Nơi nhận*:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân Hện Hm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hm Thuận Bắc;
- NH tạm giữ CA Hm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân Hện Hm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hm Thuận Bắc;
- NH tạm giữ CA Hm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân Hện Hm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hm Thuận Bắc;
- NH tạm giữ CA Hm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quản

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Lagi, ngày 21 tháng 7 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
Với tHnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

- *Các thẩm phán*: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và Bà Trần Thị Thiên Hương

Căn cứ vào các Điều 199; 222; 247 và khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/7/2016, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân Hện Đức Linh, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến Hnh nghị án đối với vụ án Lê Bá Thủy phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và quyết định như sau:

+ **3/3 ý kiến thống nhất:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Bá Thủy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân Hện Đức Linh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Thủy, phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Bá Thủy 18 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/01/2016 đến ngày 14/03/2016) thời hạn tù tính từ ngày thi Hnh án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 võ bao cao su, 3 bao cao su đã qua sử dụng, 5 bao cao su chưa sử dụng, 2 tuýt nhựa hiệu KY.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nH nước 01 ĐTDĐ hiệu Viettel.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nH nước 750.000 đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Bá Thủy 3 hộp bao cao su và 310.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 310.000 đồng để đảm bảo thi Hnh án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án của UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Buộc Lê Bá Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại Chi cục thi Hnh án dân sự Hện Đức Linh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2016

+ **Các ý kiến khác không đồng ý:** Không có

Biên bản lập xong cùng ngày. Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nghe, công nhận đúng và cùng thống nhất ký tên:

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái